

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà bán lan tỏa

▶ Áp lực điều chỉnh kéo dài trong phiên giao dịch ngày Thứ Ba, trong đó đã bán lan tỏa sang nhiều nhóm ngành hơn, nổi bật là các cổ phiếu bất động sản, ngân hàng và chứng khoán. Phần lớn các trụ đều giảm điểm gây áp lực lên chỉ số, ngược chiều có FPT và ACB đi ngược tăng điểm. Thanh khoản tăng vọt trong phiên bán mạnh, lên mức xấp xỉ giá trị bình quân 20 phiên. Khối ngoại vẫn bền bỉ bán ròng với giá trị bán ròng gần 550 tỷ đồng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 18.07 điểm (-0.98%), đóng phiên ở 1,826.47 điểm; HNX-Index ngược dòng tăng 9.61 điểm (+3.15%), đạt 314.79 điểm. Thanh khoản cả ba sàn đạt xấp xỉ 20 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng hơn 812 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng với giá trị bán ròng 546 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là HPG, HDB và ACB. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là FPT và VHM.

▶ KSF (+9.99%), THD (+9.97%), FPT (+2.61%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, CTG (-2.03%), VCB (-0.96%), VHM (-0.79%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ tài chính, Năng lượng và Tiện ích là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất khiến thị trường giảm điểm trong phiên. Các đại diện tiêu biểu là SSI, BSR và GAS.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index giao dịch tương đối trầm lắng trong nửa đầu phiên trong bối cảnh thanh khoản duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên, áp lực bán gia tăng mạnh vào đầu phiên chiều (dù thanh khoản toàn thị trường nhìn chung vẫn ở mức thấp) với nhóm bất động sản dẫn đầu đã giảm. Tâm lý tiêu cực sau đó lan sang các nhóm ngành khác, thị trường tiếp tục điều chỉnh khi kết phiên.

VN-Index đóng cửa ngay trên đường MA50 (khoảng 1,800 điểm), đồng thời cũng là cận trên của vùng tích lũy đi ngang trước đó. Trong khi đó, RSI tiến sát vùng quá bán ở khoảng 39 điểm. Sau nhịp điều chỉnh vừa qua, định giá thị trường đã trở nên hấp dẫn hơn đáng kể và chúng tôi kỳ vọng các nhịp hồi phục kỹ thuật có thể xuất hiện quanh các vùng hỗ trợ quan trọng này trong vài phiên giao dịch tới.

▶ **Ở trường hợp cơ sở:** Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể được MSCI đưa vào danh sách theo dõi năng hạng và bắt đầu đón dòng vốn thụ động từ tháng 09/2026 sau khi được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Trong kịch bản này, VN-Index có thể hướng tới vùng 2,000–2,100 điểm.

▶ **Ở trường hợp tiêu cực:** Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

▶ **Chiến lược:** Giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index (tăng điểm thời gian qua do tác động lớn từ nhóm VIC group). Theo quan sát của chúng tôi, nhiều cổ phiếu nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng, vật liệu xây dựng hay chứng khoán... có cấu trúc giá tích lũy, kết quả kinh doanh cải thiện và phù hợp để nhà đầu tư giải ngân đón kết quả kinh doanh Q2 và Q3/2026. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,826	-1.0	-1.5	36.7	15.1	2.1	8,646,934
VN30 Index	1,973	-0.8	-2.5	38.6	13.2	2.1	6,370,762
VN Midcap	2,116	-1.7	-3.6	9.4	13.6	1.4	1,264,206
VN Smallcap	1,357	-0.6	-3.6	-6.7	13.3	0.9	283,279
HNX Index	315	3.1	25.6	39.2	20.0	1.7	448,100
UpCom	126	0.2	-1.2	28.1	13.4	1.8	651,645

Nhóm ngành (tỷ đồng)

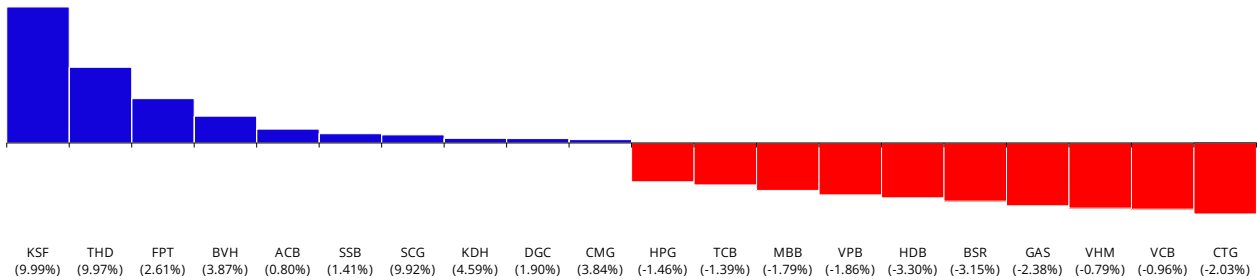
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.2	-9.4	-10.6	1.2	18.3	3.4	154,850
Bảo hiểm	2.9	1.7	16.6	1.3	15.4	1.8	64,771
Bất động sản	-0.5	-5.5	11.4	2.4	33.5	3.5	2,589,177
CNTT	2.5	1.7	-20.6	0.7	13.6	2.9	141,563
Dầu khí	-2.3	-3.0	5.3	1.2	24.5	2.5	65,622
Dịch vụ tài chính	-2.0	-3.7	2.3	1.2	14.1	1.5	250,237
Tiện ích	-1.9	0.7	4.5	1.2	14.1	2.0	338,402
Du lịch và Giải trí	-0.7	-6.0	-12.1	1.2	17.0	4.7	174,075
Hàng & DV CN	-1.5	-3.2	3.7	1.1	13.4	1.7	174,689
Hàng CN & Gia dụng	-1.1	-4.7	-4.0	1.1	10.5	1.5	55,590
Hóa chất	-0.9	-5.0	17.7	1.0	16.9	1.8	225,467
Ngân hàng	-1.2	-1.4	1.2	1.2	9.4	1.6	2,638,234
Ô tô và phụ tùng	-2.0	-7.0	-9.0	0.9	3.4	0.8	14,501
Tài nguyên Cơ bản	-1.4	-4.9	-0.2	1.2	14.3	1.4	245,078
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.2	-4.6	-4.5	1.1	15.5	2.4	433,781
Truyền thông	2.1	-2.4	-12.2	0.8	23.8	0.9	2,359
Xây dựng và Vật liệu	-1.2	-6.7	-6.1	1.0	10.9	1.3	135,754
Y tế	0.0	-3.4	-6.3	1.0	18.0	2.0	37,826

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.1	0.0	1.0	0.8	0.8	0.4
USD/JPY	160	0.1	0.3	1.6	1.5	1.9	11.9
USD/CNY	7	-0.1	-0.3	-0.9	-2.1	-3.2	-6.0
KRW/USD	1,518	0.3	0.7	3.0	5.4	5.4	10.1
EUR/USD	1	-0.1	-0.1	0.4	0.4	0.9	-1.7
USD/VND	26,332	0.0	0.0	0.0	0.6	0.1	1.2
Dầu Thô	90	-2.1	-3.9	-11.5	26.7	57.2	44.4
Xăng	305	-1.1	-5.3	-15.2	28.7	78.8	48.6
Khí đốt	3	0.9	10.9	15.4	8.4	-13.0	-13.2
Coal	145	3.0	9.0	7.9	14.8	34.4	37.2
Vàng	4,525	0.9	0.4	0.1	-15.0	4.8	33.8
Thép cuộn TQ	3,419	-0.1	-0.3	0.6	5.5	4.6	6.0

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. FTS – Dịch vụ tài chính:** FPTS đã hoàn tất phân bổ 34,6 triệu cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ lên gần 3.811,5 tỷ đồng; tổng giá trị phát hành theo mệnh giá gần 346,5 tỷ đồng, nguồn vốn lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- 2. TPB – Ngân hàng:** Ngày 29/5, TPBank đã tất toán đúng hạn hai lô trái phiếu gồm 1.000 tỷ đồng mã TPB12502 và 1.500 tỷ đồng mã TPB12503, đều phát hành ngày 29/5/2025, kỳ hạn 3 năm, đáo hạn 29/5/2028.
- 3. PDR – Bất động sản:** CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt được vinh danh Top 10 Thương hiệu Tiêu biểu Châu Á – Thái Bình Dương 2026 tại Diễn đàn Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương lần thứ V ở Bắc Kinh.
- 4. SHB – Ngân hàng:** Đến ngày 22/5, SHB đã hoàn tất phân bổ 90,6 triệu cổ phiếu ESOP cho 3.240 người lao động, nâng vốn điều lệ lên 48.848 tỷ đồng. SHB cũng đang triển khai chào bán gần 459,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- 5. BCM – Khu công nghiệp:** Becamex ITC đã mua lại 180 tỷ đồng trái phiếu ITCH1924001 trước hạn vào ngày 1/6/2026, giảm giá trị lưu hành xuống còn 112,7 tỷ đồng.
- 6. TCB – Ngân hàng:** Techcombank đã mua lại trước hạn toàn bộ hai lô trái phiếu TCB12508 và TCB12509 với tổng giá trị mua lại 5.255 tỷ đồng chỉ sau một năm phát hành.
- 7. MSR – Nguyên vật liệu:** Công ty Masan High-Tech Materials của tỷ phú Nguyễn Đăng Quang vận hành khu vực quặng vonfram Núi Pháo phần mở rộng, ghi nhận doanh thu thuần quý 1 năm 2026 đạt 2.993 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 537 tỷ đồng.
- 8. BVH – Bảo hiểm:** Tập đoàn Bảo Việt sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 28/6/2026 để thông qua kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026.
- 9. PVT – Dầu khí:** PVT ghi nhận doanh thu hợp nhất quý 1/2026 đạt 4.177 tỷ đồng tăng 50% và lợi nhuận sau thuế 387 tỷ đồng tăng 40% nhờ đội tàu tré hóa và giá cước vận tải dầu khí cải thiện.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Tập đoàn Hòa Phát - HPG

HPG – Nguyên vật liệu: Tập đoàn Hòa Phát khởi công Khu công nghiệp Số 02 - Hưng Yên vào ngày 02/06/2026 với quy mô 296 ha, giai đoạn 1 là 235 ha, tổng vốn đầu tư gần 2.823 tỷ đồng, theo mô hình khu công nghiệp hỗ trợ.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			6/1/2026	6/2/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Công nghệ Thông tin			79.6	443	1,334	743	
2	Bảo hiểm			64.5	23	79	48	
3	Xây dựng và Vật liệu			44.9	394	891	615	
4	Tài nguyên Cơ bản			31.7	326	717	545	
5	Ô tô và phụ tùng			26.0	25	38	30	
6	Truyền thông			20.8	7	9	8	
7	Ngân hàng			9.5	3,366	5,324	4,864	
8	Thực phẩm và đồ uống			5.7	491	689	652	
9	Dầu khí	-4.3			430	574	599	
10	Du lịch và Giải trí	-5.8			160	168	178	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.9			628	766	814	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.9			52	67	72	
13	Bất động sản	-7.9			2,084	2,681	2,911	
14	Dịch vụ tài chính	-8.3			1,675	1,712	1,866	
15	Hóa chất	-14.7			447	330	387	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-22.4			215	251	324	
17	Y tế	-28.2			44	27	38	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	14,200	-6.9	-8.7	6.4	10	388.5	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	50,900	-1.7	-5.9	28.9	33	75.1	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	23,000	-1.7	-2.1	-14.2	(33)	32.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,900	-1.4	-3.0	-6.7	(34)	272.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,400	-2.8	-6.7	-8.4	(47)	539.5	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	50,900	-1.7	-5.9	21.8	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,500	-1.4	-0.7	-16.2	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	11,500	-0.4	0.0	17.5	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,560	-3.3	-4.1	-9.0	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,050	-0.2	-2.0	-9.9	-53.9	130.40	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Mã	Tên	Giá	Giá	Mã	Tên	Giá	Giá	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
HPG	HPG	124.36	124.36	FFT	FFT	481.99	481.99	6/2/2026	1,901.7	2,448.1	-546.5
HDB	HDB	122.22	122.22	MWG	MWG	80.93	80.93	6/1/2026	1,025.5	1,672.5	-647.0
ACB	ACB	118.70	118.70	VHM	VHM	66.07	66.07	5/29/2026	1,421.9	2,124.9	-703.0
CTG	CTG	105.85	105.85	GMD	GMD	65.75	65.75	5/28/2026	1,647.1	2,233.8	-586.6
VPB	VPB	103.14	103.14	LPB	LPB	30	30	5/27/2026	1,642.4	2,461.1	-818.7
MBB	MBB	76.63	76.63	SHB	SHB	28	28	5/26/2026	1,598.5	2,496.2	-897.7
STB	STB	74.27	74.27	KDH	KDH	26	26	5/25/2026	1,708.3	3,622.9	-1,914.6
TCB	TCB	62.49	62.49	VCB	VCB	24	24	5/22/2026	1,791.4	4,964.1	-3,172.8
TCX	TCX	55.43	55.43	VIC	VIC	1	1	5/21/2026	2,017.0	3,723.6	-1,706.6
PCI	PCI	51.10	51.10	MSB	MSB	1	1	5/20/2026	3,202.5	3,229.4	-26.9
								5/19/2026	3,067.8	3,791.9	-724.0
								5/18/2026	2,293.1	2,907.9	-614.9
								5/15/2026	2,300.0	3,100.6	-800.6
								5/14/2026	3,124.8	2,870.9	253.9
								5/13/2026	2,852.7	4,323.6	-1,470.9
								5/12/2026	2,255.3	3,076.0	-820.6

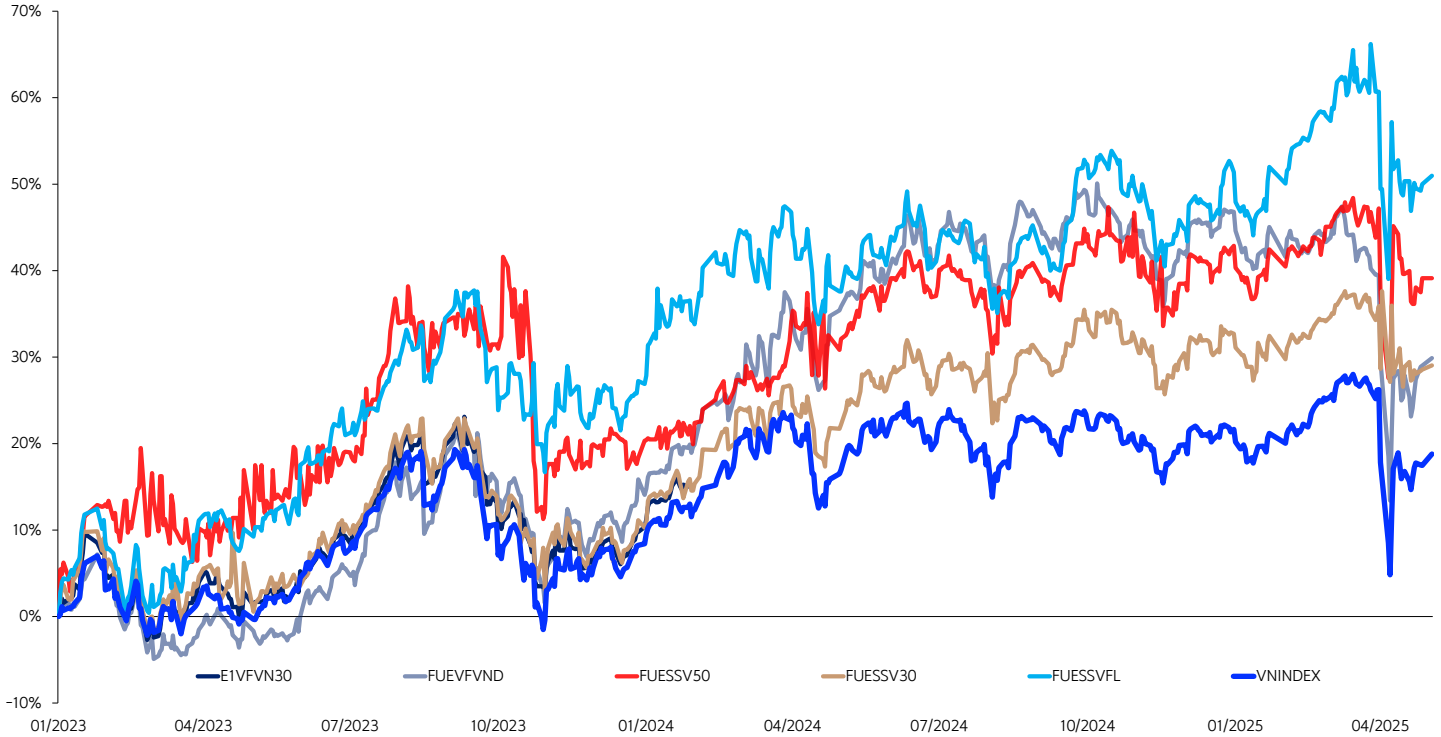
Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,390	-0.6%	-1.3%	-1.9%	249,500	8.8	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,550	-2.0%	-1.6%	4.0%	14,400	0.4	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,380	-1.3%	-0.7%	-3.2%	65,600	1.9	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	36,280	0.5%	-1.5%	-5.3%	134,300	4.9	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,750	-0.6%	1.3%	4.8%	24,400	0.7	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,100	-1.0%	-0.4%	-1.5%	22,100	0.6	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,250	-0.8%	-0.9%	-2.3%	600	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,100	0.7%	0.8%	5.2%	2,000	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,490	-1.0%	-1.2%	-2.0%	7,400	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,500	-0.8%	-3.6%	-8.8%	10,100	0.1	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,490	-1.1%	1.7%	-0.5%	1,000	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,230	-0.3%	-1.8%	-6.6%	1,200	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,920	-2.4%	-0.5%	3.6%	1,400	0.0	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,490	n.a	-0.7%	-6.2%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	-1.8%	1.8%	0	n.a	■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(181,714)	(166,537)	42.9	20.9	0.9	1.65	2.2	12.5	36.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	155,935	-	-	45.6	24.1	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	558,259	3,026	8,589	FALSE	26.7	1.0	1.69	1.4	8.6	86.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,715,458	(138,424)	(1,159,501)	13.4	24.0	0.9	2.21	1.8	10.5	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	703,903	-	-	46.4	21.3	0.8	1.52	1.9	12.1	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	244,294	(2,530)	11,143	46.8	23.8	0.7	1.89	2.1	12.0	63.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	646,554	(184,363)	(195,370)	40.2	23.5	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	40.9	55.1	0.9	1.49	1.9	12.0	53.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,578,553	-	(179)	40.5	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	324,869	(8,014)	(13,804)	14.4	28.5	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	264,582	(19,597)	(19,597)	26.7	26.9	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	288,162	(4,595)	(22,075)	13.1	25.5	1.0	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	31.3	37.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,903	n.a	n.a	12.5	27.1	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	13.4	27.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.